

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST.

Ngày: 07-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Phạm Đức Nhân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Huy T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ 20, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Huy C, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1964, Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2023 và chuyển tạm giam đến ngày 19/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Trịnh Huy T đã nảy sinh ý định đi mua pháo hoa nổ về bán lại cho những người có nhu cầu sử dụng để kiếm lời. Vào khoảng đầu tháng 11/2023 (không rõ ngày), T sử dụng mạng xã hội facebook liên hệ với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) để đặt mua 08 hộp pháo hoa nổ (mỗi hộp kích thước 17x17x10cm, bên trong có 49 ống), 03 bịch pháo banh và 09 cây pháo hoa nổ hình trụ với tổng số tiền là 9.800.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, người này hẹn giao pháo cho T tại khu vực gần trạm thu phí T1, xã L, huyện L. Sau khi nhận pháo, T mang về cất giấu trong phòng ngủ tại nhà ở tổ B, ấp P, xã L để khi có người liên hệ thì T sẽ bán.

Đến khoảng 17 giờ ngày 28/12/2023, có một người (không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ với T qua mạng xã hội facebook hỏi mua 08 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống giá 1.200.000 đồng. T đồng ý và lấy 08 hộp pháo hoa nổ bỏ vào bao tải rồi điều khiển xe mô tô biển số 60C1-973.44 chở theo bao pháo đi giao cho người mua tại ấp P, xã L. Khi T đang điều khiển xe gần đến địa điểm trên thì bị lực lượng công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật. Tiến hành khám xét nhà của Trung thu giữ thêm 03 bịch pháo banh và 09 cây pháo hoa nổ hình trụ T chưa kịp bán.

Tại bản kết luận giám định số 549/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 08 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x17cm x10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ký hiệu “KS4-4911N”, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 12,2kg.

+ 09 ống giấy hình trụ tròn dài 86cm, đường kính 05cm gửi đến giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 8,7kg.

+ 03 túi nylon chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng 1,2kg.

Vật chứng vụ án:

- 08 hộp pháo (mỗi hộp kích thước 17x17x10cm, bên trong có 49 ống), 03 bịch pháo banh, 09 cây pháo hoa nổ hình trụ, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu rêu và 01 xe mô tô biển số 60C1-973.44.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu rêu.

- 01 xe mô tô biển số 60C1-973.44.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L bị cáo Trịnh Huy T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSLT ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trịnh Huy T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trịnh Huy T số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đến 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ sau khi giám định hoàn trong thùng giấy được niêm phong.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60C1-973.44 do bị cáo T là người đứng tên chủ sở hữu, T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu rêu không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch bán pháo cho T hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Huy T khai nhận: Vào khoảng tháng 11/2023, Trịnh Huy T thực hiện hành vi mua pháo của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm 08 hộp pháo (mỗi hộp kích thước 17x17x10cm, bên trong có 49 ống), 03 bịch pháo banh và 09 cây pháo hoa nổ hình trụ với tổng số tiền là 9.800.000 đồng để bán lại cho người có nhu cầu. Đến khoảng 17 giờ ngày 28/12/2023, khi T đi giao 08 hộp pháo hoa nổ cho người mua ở ấp P, xã L, huyện L; khi T đi gần đến chỗ giao thì bị lực lượng Công an huyện L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật. Tiến hành khám xét nhà của Trung thu giữ thêm 03 bịch pháo banh và 09 cây pháo hoa nổ hình trụ T chưa kịp bán. Tổng khối lượng pháo bị cáo T mua để bán lại là 22,1kg.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Huy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, đồng thời còn là nguyên nhân gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì háo lợi, bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo khi bị bắt, số tiền bán pháo bị cáo chưa thu lợi bất chính; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và làm nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

[3] Vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ sau khi giám định hoàn trong thùng giấy được niêm phong.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-973.44 bà C1 trình bày tiền mua xe là của nhưng bà cho bị cáo T đứng tên chủ sở hữu, bà đề nghị được trả lại cho bà; tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời trình bày của bà không có chứng cứ gì chứng minh, xe do bị cáo T đứng tên chủ sở hữu và sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch bán pháo cho T hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Huy T** phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Huy T 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)**.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ sau khi giám định hoàn trong thùng giấy được niêm phong.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60C1-973.44.

Các vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2024.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trịnh Huy T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1); Người có QLNVLQĐVA (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An

Phạm Đức Nhân Nguyễn Văn Ba Nguyễn Ngọc An